

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2023

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T;

Địa chỉ: Số nhà A L, tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn T cưới nhau theo phong tục tập quán và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/7/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 6/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm và lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Từ tháng 8/2022 đến nay vợ chồng tôi sống ly thân nhau. Tôi nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Đời sống chung không thể duy trì. Nguyên vọng của tôi là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/01/2020 và Nguyễn Ngọc Tiểu T1, sinh ngày 03/12/2021.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Tiểu T1, giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Tôi kết hôn với chị Trần Thị D trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/7/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do làm ăn thất bát, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế và thường xuyên xảy ra cãi vã. Chúng tôi đã ly thân từ 04 tháng trước. Nay chị D làm đơn ly hôn thì nguyện vọng của tôi không đồng ý vì tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con khôn lớn.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/01/2020 và Nguyễn Ngọc Tiểu T1, sinh ngày 03/12/2021.

Trường hợp chị D kiên quyết xin ly hôn và được Tòa án giải quyết ly hôn tôi đồng ý giao hai con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Trần Thị D, bị đơn anh Nguyễn Văn T là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho chị Trần Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Tiểu T1, sinh ngày 03/12/2021, giao cháu Nguyễn

Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/01/2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 24/7/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị D, anh T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị D, anh T thường xuyên cãi vã nhau, đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/01/2020 và Nguyễn Ngọc Tiểu T1, sinh ngày 03/12/2021.

Hiện nay, cả hai cháu đang còn nhỏ và ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của chị Trần Thị D là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tiểu T1 và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là phù hợp với quy định pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho các con chung được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất sau khi anh chị ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị D giao cháu T1 cho chị D và giao cháu A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D, chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Trần Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Tiểu T1, sinh ngày 03/12/2021; giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị D và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về án phí:** Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo biên lai thu tiền số: 15573 ngày 02 tháng 8 năm 2023.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn Buôn Tráp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên